

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy Hải Phòng về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn thành phố, nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày giúp người dân tự tin sử dụng thiết bị thông minh, dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ học tập, lao động..., đồng thời nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy bảo đảm đồng bộ, toàn diện; thống nhất trong tổ chức thực hiện; hướng đến phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân, theo từng nhóm đối tượng, từng địa phương, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra.

- Xây dựng mô hình điểm và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong học tập kỹ năng số, lan tỏa tinh thần học tập suốt đời, chủ động thích ứng với chuyển đổi số.

- Hình thành và duy trì tỷ lệ hộ gia đình số, tổ dân số số, người dân có kỹ năng số cơ bản; xây dựng mạng lưới hỗ trợ viên kỹ năng số trong cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của phường và từng cơ quan, đơn vị; triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm.

- Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; coi kết quả nâng cao năng lực số của người dân là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện và phòng tránh các rủi ro trên môi trường số.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Trên 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Công tác truyền thông, tuyên truyền

1.1. Tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”

a) Nội dung thực hiện:

Tổ chức các Hội nghị quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban

Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch của Sở về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, bắt đầu từ tháng 9/2025.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

1.2. Tổ chức tuyên truyền trên Cổng Thông tin Chuyển đổi số thành phố, App Công dân Smart - Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử của Sở.

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng chuyên trang “Bình dân học vụ số” trên Cổng Thông tin Chuyển đổi số thành phố, Cổng Thông tin điện tử của Sở với các nội dung chính gồm: Giới thiệu về Phong trào “Bình dân học vụ số” (mục tiêu, lộ trình, cách thức tham gia); thông tin về tình hình, kết quả triển khai các lớp học cộng đồng, lớp tập huấn kỹ năng số, kết quả xác nhận kỹ năng số; cung cấp kho tài nguyên học tập (tài liệu PDF, clip hướng dẫn, đường link đến các nền tảng học trực tuyến MOOCs; đào tạo kỹ năng số của thành phố...).

Tạo các chuyên mục “Câu chuyện chuyển đổi số”, “Chuyển đổi số quanh ta”, “Hành trình số” và các chuyên mục khác nhằm phản ánh các bài học thực tiễn, câu chuyện truyền cảm hứng từ người dân, cán bộ cơ sở và các mô hình ứng dụng hiệu quả công nghệ số, ghi lại hành trình thay đổi của người dân khi tiếp cận chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên App Công dân Smart – Hải Phòng, xuất bản Ebook “Bình dân học vụ số” trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày giúp người dân tự tin sử dụng thiết bị thông minh, dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ học tập, lao động...

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, bắt đầu từ tháng 9/2025.

c) Phân công thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

1.3. Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10)

a) Nội dung triển khai:

- Phát động Chiến dịch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Phối hợp với các Trường Đại học trên địa bàn thành phố, tổ chức phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về Phong trào, trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày cho người dân.

- Tổ chức Hội thi “công dân số – sử dụng thông minh, sống an toàn”.

- Tổ chức tổng kết và trao giải Hội thi “công dân số – sử dụng thông minh, sống an toàn”; Phát động giai đoạn mới: Ra quân phổ cập số cộng đồng toàn Thành phố, đưa chuyển đổi số đến từng khu dân cư, hộ gia đình, góp phần xây dựng Hải Phòng – Thành phố số kiểu mẫu. (vào ngày Chuyển đổi số 10/10)

b) Thời gian thực hiện: Trong thời gian cao điểm tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia tháng 9 - tháng 10

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
- Phối hợp thực hiện: Trung tâm ISC, các phòng, đơn vị liên quan.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn:

a) Nội dung triển khai:

- Cụ thể hóa Khung kỹ năng số, hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng trên địa bàn thành phố: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp, người dân.

b) Thời gian thực hiện: Tháng 9/2025

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
- Phối hợp thực hiện: Phòng Công nghệ thông tin, các phòng, đơn vị liên quan.

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số:

3.1. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số

a) Nội dung triển khai:

- Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với Khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập trên địa bàn thành phố, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

b) Thời gian thực hiện: Tháng 9/2025

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông
- Phối hợp thực hiện: Phòng Công nghệ thông tin, các phòng, đơn vị liên quan.

3.2. Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập kỹ năng số

a) Nội dung triển khai:

- Xây dựng các tài liệu đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu) ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện đưa lên các nền tảng trực

tuyển đáp ứng số lượng lớn người tham gia.

b) Thời gian thực hiện: Tháng 9/2025

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Phối hợp thực hiện: Phòng Công nghệ thông tin, các phòng, đơn vị liên quan.

4. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành các nền tảng số

4.1. Tổ chức vận hành và duy trì Hệ thống phát triển kỹ năng số thành phố Hải Phòng

a) Nội dung triển khai:

Tổ chức vận hành và duy trì Hệ thống phát triển kỹ năng số thành phố Hải Phòng để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng theo phong trào “Bình dân học vụ số”, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, từ tháng 9/2025

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

4.2. Triển khai sử dụng trợ lý ảo

a) Nội dung triển khai:

Triển khai sử dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên; hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Triển khai trợ lý ảo cho cán bộ, công chức và người dân.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, từ tháng 9/2025

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

a) Nội dung triển khai:

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Sở.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

a) Nội dung triển khai:

Phát động phong trào thi đua thiết thực trong ngành Khoa học và Công nghệ thu hút sự tham gia đông đảo của cán bộ, đảng viên, đội ngũ tri thức, người dân và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện cuộc cách mạng chuyên đổi số.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

7. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối internet để thực hiện Phong trào.

a) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Hạ tầng số và quản lý chuyên ngành.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

8. Xây dựng Kế hoạch Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.

a) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

b) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Công nghệ thông tin.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được giao, chủ động triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp thực hiện tại mục III của Kế hoạch.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì triển khai Kế hoạch này; làm đầu mối điều phối chung các hoạt động liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số, bảo đảm thống nhất về nội dung, phương pháp và chuẩn đầu ra theo Khung kỹ năng số ban hành kèm theo Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc thực hiện các nội dung Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu) của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Văn phòng Sở:

Hướng dẫn các phòng, đơn vị lập dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; tham mưu Giám đốc Sở phân bổ kinh phí theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND TP (*để b/c*);
- Ban TGDVTU (*để b/c*);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, TTTT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thép